

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH QUẢNG NAM

Bản án số: 219 /2017/HNGĐ-ST

Ngày 24- 7- 2017

V/v Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hữu Tú

Bà Đặng Thị Bảo Trinh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đoàn Thế Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thương, Chức vụ Kiểm sát viên Sơ cấp.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H - Sinh năm: 1990;

Địa chỉ cư trú: Thôn HT, xã HĐ, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt *tại phiên tòa*).

Bị đơn: Ông Nguyễn Nho Đình C - Sinh năm: 1974; Vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Thôn BL, xã ĐM, thị xã ĐB, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt *tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hôn nhân:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2017 và trong quá trình tiến hành tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Nho Đình C kết hôn với nhau vào ngày 09/10/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã HĐ, huyện RP, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng đăng ký kết hôn hoàn toàn tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Trong quá trình chung

sống thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về việc nuôi dạy con cái, ông C hay chửi mắng, xúc phạm bà và gia đình thậm chí có lúc đánh đập bà. Trong quá trình đi làm ăn xa ông C không chung thủy mà có mối quan hệ với nhiều phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, khi kinh tế gia đình khó khăn thì ông C thường xuyên cờ bạc, rượu chè, đánh đề và không quan tâm chăm sóc gia đình, hai vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 10/2015 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn với nhau nữa nên bà H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Nho Đình C.

Bị đơn ông Nguyễn Nho Đình C trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Thanh H kết hôn với nhau vào ngày 09/10/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Đông, huyện Rông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, ông và bà H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống với nhau hạnh phúc nhưng về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế gia đình, công việc ông C quá nhiều nên ông C sinh ra nóng nảy và đã có những hành động không phải đối với vợ con, sau khi vợ sinh con thì ông C không có thời gian chăm sóc cho vợ con, ông và vợ ông đã sống ly thân gần 2 năm nay. Nay bà Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn bản thân ông C không đồng ý vì ông còn thương bà H và thương con.

2. Về con chung:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H, trình bày: Bà và ông Nguyễn Nho Đình C chung sống với nhau có một con chung là con trai tên Nguyễn Nho Gia P - Sinh ngày 18/7/2014. Con chung sống với bà từ khi sinh ra và hiện nay vẫn tiếp tục chung sống với bà tại nhà cha mẹ ruột của bà H tại huyện RP, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con là cháu Nguyễn Nho Gia P và yêu cầu ông Nguyễn Nho Đình C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1 triệu đồng. Nhưng tại phiên tòa bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Nguyễn Nho Đình C trình bày: Ông yêu cầu được nuôi con là cháu Nguyễn Nho Gia Phát và tự lực nuôi con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Nho Đình C thống nhất trình bày: Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Riêng bị đơn không có mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật, không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà H được ly hôn với ông C, về con chung giao cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện vụ án ly hôn và chấp về nuôi con đối với ông Nguyễn Nho Đình C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Nho Đình C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông C vắng mặt, không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Nho Đình C được pháp luật công nhận, vì có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HD, huyện R P, tỉnh Đắk Lắk, số đăng ký kết hôn: 117, ngày 09-10-2014. Việc kết hôn được thực hiện quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông C. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa bà H và ông C là có thật, ông C cũng thừa nhận giữa ông và bà H mâu thuẫn về kinh tế gia đình, công việc ông C quá nhiều nên ông C sinh ra nóng nảy và đã có những hành động không phải đối với bà H, sau khi bà H sinh con thì ông C không có thời gian chăm sóc cho bà H và con. Hiện nay ông C và bà H đã không còn sống chung gần 02 năm. Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà H và ông C về đoàn tụ chung sống xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con chung nhưng bà H vẫn cương quyết ly hôn cho thấy hôn nhân giữa bà H và ông C không thể hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với ông Nguyễn Nho Đình C là phù hợp với thực tế và đúng quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ngày 30/3/2017 Tòa án đã hòa giải thì bà Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông Nguyễn Nho Đình C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa bà H thay đổi ý kiến, bà H chỉ yêu cầu nuôi con và tự lực nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Ông C yêu cầu được nuôi con, tự lực nuôi con và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hiện tại cháu Nguyễn Nho Gia P từ lúc sinh ra và hiện nay đang sống cùng bà H do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, cho bà H được tiếp tục trực tiếp, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là đảm bảo tốt về mọi mặt và phát triển bình thường của cháu P phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Ông Nguyễn Nho Đình C không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H tự nguyện không yêu cầu. Ông Nguyễn Nho Đình C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để buộc các đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Do đó nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn. Bị đơn ông Nguyễn Nho Đình C không phải chịu tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh H. Cho Bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với ông Nguyễn Nho Đình C.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Nho Gia Phát - Sinh ngày 18/7/2014 cho Bà Nguyễn Thị Thanh H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động. Ông Nguyễn Nho Đình C không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Nho Đình C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh H chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008305 ngày 09/3/2017 của Cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, Bà Nguyễn Thị Thanh H đã nộp xong. Ông Nguyễn Nho Đình C không phải chịu tiền án phí ly hôn.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/7/2017). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Toà án Tỉnh Quảng Nam;
- Viện kiểm sát TX.Điện Bàn;
- Các đương sự
- C cục THADS Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tân